

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19 – 7 – 2022

V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung khi ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Kim Tiến

Ông La Văn Việt

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Nga là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 414/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 122/2022/QĐST – HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phan Minh T, sinh năm 1994.

2. *Bị đơn:* Bà Đào Thị Ngọc A, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Số 213, ấp LT, xã LG, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Các đương sự có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/05/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Phan Minh T trình bày: Ông và bà Đào Thị Ngọc A là vợ chồng chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã LG cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/5/2021. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2022 vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, cãi vã nhau, bà Đào Thị Ngọc A thường xuyên

nhậu nhẹt say xỉn, ham chơi, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, không tìm được tiếng nói chung. Ông và bà Đào Thị Ngọc A đã xa nhau và đã ly thân từ tháng 5/2022 đến nay. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Đào Thị Ngọc A .

Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống, ông và bà Đào Thị Ngọc A có 01 con chung tên Phan Minh K , sinh ngày 15/3/2021. Khi ly hôn, ông yêu cầu được nuôi con, ông không yêu cầu bà Đào Thị Ngọc A cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Ông T xác định ông và bà Đào Thị Ngọc A không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông T xác định ông và bà Đào Thị Ngọc A không có nợ ai.

Tại bản tự khai ngày 14/7/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Đào Thị Ngọc A trình bày: Bà thống nhất lời trình bày của ông T về thời gian chung sống, điều kiện kết hôn và con chung, tình trạng hôn nhân. Cuộc sống vợ chồng khi sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu về vấn đề ông T ham chơi, thường xuyên đi chơi đến 2 – 3 giờ sáng mới về. Ngoài ra, giữa bà với ông T không có mâu thuẫn gì khác. Bà và ông T đã ly thân từ tháng 5/2022 đến nay. Nay ông T yêu cầu ly hôn với bà thì bà cũng đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Bà Đào Thị Ngọc A xác nhận có 01 con chung như ông T đã trình bày. Khi ly hôn, bà xin được nuôi cháu Phan Minh K không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Bà làm công nhân, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 8.000.000đồng nên bà có đủ điều kiện kinh tế để nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Đào Thị Ngọc A xác định giữa bà và ông T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Đào Thị Ngọc A xác định bà và ông T không có nợ ai.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Phan Minh T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Đào Thị Ngọc A. Bà Đào Thị Ngọc A hiện đang cư trú tại xã LG, huyện Đ, tỉnh Long An. Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Nguyên đơn là ông Phan Minh T có đơn đề nghị Tòa án không T hành hòa giải vụ án, nên Tòa án không T hành hòa giải vụ án theo quy định tại khoản

4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Phan Minh T :

[3.1] Về hôn nhân: Xét thấy, ông Phan Minh T và bà Đào Thị Ngọc A tự nguyện sống chung và đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 59/2021 đăng ký ngày 13/5/2021 do Ủy ban nhân dân xã LG, huyện Đ, tỉnh Long An cấp, nên xác định hôn nhân giữa ông T và bà Đào Thị Ngọc A là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Xét thấy, quá trình chung sống giữa ông T và bà Đào Thị Ngọc A có phát sinh mâu thuẫn. Ông T yêu cầu ly hôn với bà Đào Thị Ngọc A, bà Đào Thị Ngọc A không đồng ý nhưng không đưa ra được bất kỳ biện pháp nào để có thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, ông T cương quyết yêu cầu được ly hôn với bà Đào Thị Ngọc A, bà Đào Thị Ngọc A cũng đồng ý ly hôn. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa ông T và bà Đào Thị Ngọc A là có thật, càng chứng tỏ rằng quan hệ hôn nhân của hai bên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, yêu cầu ly hôn của ông T đối với bà Đào Thị Ngọc A là có cơ sở, nên chấp nhận xử cho ông T được ly hôn với bà Đào Thị Ngọc A là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về nuôi con chung: Theo quy định tại các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: "...Vợ, chồng được quyền thỏa thuận người trực tiếp nuôi con...; Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi,...". Tại thời điểm xét xử, cháu Phan Minh K, sinh ngày 15/3/2021 dưới 36 tháng tuổi nên giao cho mẹ trực tiếp nuôi là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại phiên tòa, ông T đồng ý giao con chung cho bà Đào Thị Ngọc A nuôi, ông không cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, vì lợi ích của con chung, đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống, nên cần giao cháu Khôi cho bà Ngọc Anh được quyền nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Đào Thị Ngọc A không có yêu cầu.

[3.3] Về chia tài sản chung: Ông T và bà Đào Thị Ngọc A đều xác định không có tài sản chung, Tòa án không đề cập giải quyết. Nếu sau này, các bên đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[3.4] Về nợ chung: Ghi nhận ông T và bà Đào Thị Ngọc A xác định không có nợ chung, Tòa án không đề cập giải quyết, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[4] Về án phí: Buộc ông Phan Minh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 và Điều 483 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Minh T .

1. Về hôn nhân: Ông Phan Minh T được ly hôn với bà Đào Thị Ngọc A .

2. Về nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Đào Thị Ngọc A được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên là Phan Minh K, sinh ngày 15/3/2021. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà Ngọc A không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Buộc ông Phan Minh T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà Nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông T đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010238 ngày 10/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Long An. Ông T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Đào Thị Ngọc A không phải chịu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã LG; (*để ghi vào sổ hộ tịch*);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Quốc

